

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BUÔN ĐƠN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Ngày: 28/8/2024

*V/v: **Hủy quyết định tuyên  
bố một người mất tích.***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**“V/v Hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích”**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Vinh Tuấn**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông **Đình Ngọc Lương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên họp: Ông **Trần Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2024/TLST – VDS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc yêu “Hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2024/QĐST - VDS ngày 15 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Phan Văn N**, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt);

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Tur Thị L**, sinh năm 1999

Trú tại: Thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Anh **Phan Văn N** yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn tuyên bố anh mất tích.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp anh Phan Văn Nam trình bày:***

Anh và chị **Tur Thị L** đăng ký kết hôn ngày 19/12/2018 tại UBND xã E, huyện B theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung là **Tur Phan Thiên D**, sinh ngày 11/11/2018. Do mâu thuẫn gia đình nên ngày 03/3/2019 anh **N** đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không nói cho vợ và gia đình biết.

Năm 2022 chị Tư Thị L làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phan Văn N mất tích. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên bố anh mất tích.

Cuối năm 2023 anh Phan Văn N trở về địa phương, có mặt tại thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cho đến trước thời điểm mở phiên họp xem xét, giải quyết đơn yêu cầu, Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thời hạn giải quyết xem xét đơn, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Tại phiên họp hôm nay, Chủ tọa phiên họp, Thư ký, người yêu cầu thực hiện đúng theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Chủ tọa phiên họp áp dụng khoản 3 Điều 27, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và 390 của Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 70 Bộ luật dân sự. Chấp nhận đơn của anh Phan Văn N về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn yêu cầu hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích của anh Phan Văn N, là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Anh Phan Văn N và chị Tư Thị L đăng ký kết hôn ngày 19/12/2018 tại UBND xã E, huyện B theo quy định của pháp luật và chung sống tại thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Do mâu thuẫn gia đình nên ngày 03/3/2019 anh Phan Văn N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không nói cho vợ và gia đình biết.

Năm 2022 chị Tư Thị L làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố anh Phan Văn N mất tích. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn tuyên bố anh Nam mất tích.

Cuối năm 2023 anh Phan Văn N đã trở về địa phương, có mặt tại thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào bản tự khai của anh Phan Văn N, đơn đề nghị của chị Tư Thị L (vợ anh N), biên bản xác minh với Công an xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn đều khẳng định

anh Phan Văn N đã trở về địa phương, có mặt tại thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của anh Phan Văn N.

[3] Xét yêu cầu của anh Phan Văn N và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 370, Điều 371, Điều 372 và 390 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 70 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Tòa án cần chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phan Văn N và Quyết định hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và 390 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 70 Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn của anh Phan Văn N về việc “Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích”.

Tuyên bố hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-VDS ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn về việc tuyên bố anh Phan Văn N mất tích.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0004881 ngày 26 tháng 7 năm 2024.

3. Quyền kháng cáo: Anh Phan Văn N có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định này hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Các đương sự;
- THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

#### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Vinh Tuấn**